

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

Số: 3736/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phổ, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đỗ Bí và bà Nguyễn Thị Lệ Nguyệt thường trú tại thôn Mỹ Trang, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đỗ Bí và bà Nguyễn Thị Lệ Nguyệt, thường trú tại thôn Mỹ Trang, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 4033/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thu hồi đất của hộ ông Đỗ Bí và bà Nguyễn Thị Lệ Nguyệt, thường trú tại thôn Mỹ Trang, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ để thực hiện dự án: Đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Tiêu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 (điều chỉnh phương án đợt 1), đoạn qua: xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 221/TTr-BQL ngày 10/7/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 266/TTr-TNMT ngày 11/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đỗ Bí và bà Nguyễn Thị Lệ Nguyệt, thường trú tại thôn Mỹ Trang, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Tiêu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh

Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025. Địa điểm: xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ (Điều chỉnh Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đỗ Bí và bà Nguyễn Thị Lệ Nguyệt, thường trú tại thôn Mỹ Trang, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ), với nội dung như sau:

1. Tổng giá trị điều chỉnh giảm theo : Giảm 811.800 đồng.
phương án được duyệt
- Trong đó :
- Điều chỉnh giảm về cây cối, hoa màu : Giảm 811.800 đồng.

(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ thực hiện điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đỗ Bí và bà Nguyễn Thị Lệ Nguyệt thanh quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND xã Phổ Cường; Hộ ông Đỗ Bí và bà Nguyễn Thị Lệ Nguyệt chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. / *[Chữ ký]*

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND&UBND thị xã: PCVP, CV^{Thuần};
- Lưu: VP, (HS).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Chữ ký]
Võ Minh Vương

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TÍNH CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THỰC HIỆN DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐOẠN QUẢNG NGÃI - HOÀI NHƠN THUỘC DỰ
ÁN: XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
Địa điểm: Xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số: 3736/QĐ-UBND ngày 21/17/2023 của UBND thị xã Đức Phổ)

Hộ ông Đỗ Bí và bà Nguyễn Thị Lệ Nguyệt

CCCD/CMND: 211211361

CCCD/CMND

Thôn Mỹ Trang, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ

Họ và tên chủ sử dụng đất:

Ông Đỗ Bí

Bà: Nguyễn Thị Lệ Nguyệt

Địa chỉ:

STT	Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND thị xã Đức Phổ							Quyết định điều chỉnh							Chênh lệch Giảm (-) Tăng (+)
	Hạng mục	ĐVT	Số thửa	Số lượng	Bồi thường (%)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hạng mục	ĐVT	Số thửa	Số lượng	Bồi thường (%)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
A	ĐẤT ĐAI: (I+II)						43.344.000	ĐẤT ĐAI: (I+II)						43.344.000	-
I	Bồi thường về đất:						10.836.000	Bồi thường về đất:						10.836.000	-
-	Đất nông nghiệp						10.836.000	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất						10.836.000	-
1	Đất chuyên trồng lúa nước - vị trí 1, xã đồng bằng	m2	393	258	100%	42.000	10.836.000	Đất trồng cây hàng năm - vị trí 1, xã đồng bằng	m2	393	258	100%	42.000	10.836.000	-
II	Các khoản hỗ trợ về đất						32.508.000	Các khoản hỗ trợ về đất						32.508.000	
-	Hỗ trợ chuyên đổi nghề nghiệp, đào tạo việc làm						32.508.000	Hỗ trợ chuyên đổi nghề nghiệp, đào tạo việc làm						32.508.000	
1	Đất chuyên trồng lúa nước - vị trí 1, xã đồng bằng	m2	393	258	300%	42.000	32.508.000	Đất chuyên trồng lúa nước - vị trí 1, xã đồng bằng	m2	393	258	300%	42.000	32.508.000	
B	CÂY CỎI HOA						1.869.600	CÂY CỎI HOA MÀU						1.057.800	(811.800)
	Lúa	m2	393	456	100%	4.100	1.869.600	Lúa	m2	393	258	100%	4.100	1.057.800	(811.800)

STT	Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND thị xã Đức Phổ						Quyết định điều chỉnh						Chênh lệch Giảm (-) Tăng (+)			
	Hạng mục	ĐVT	Số thửa	Số lượng	Bồi thường (%)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hạng mục	ĐVT	Số thửa	Số lượng	Bồi thường (%)		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
C	HỖ TRỢ KHÁC						1.740.000							1.740.000	-	
1	Hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất: 1 tháng x 11,600 đồng x 30 kg gạo	Khâu		5	100%	348.000	1.740.000	Hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất: 1 tháng x 11,600 đồng x 30 kg gạo	Khâu			5	100%	348.000	1.740.000	-
TỔNG CỘNG:						46.953.600								46.141.800	(811.800)	

Bảng Chữ: Giảm tám trăm mười một ngàn, tám trăm đồng chẵn.